TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN THANH KHÊ –TP. ĐÀ NẴNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **10**/ 2025/HS-ST
Ngày: 14/02/2025

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANHK KHÊ, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phạm Minh Thông**
Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Trần Minh Tám**
Bà **Nguyễn Thị Hồng**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Đoàn Công Hồng Lĩnh** – Thư ký Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông **Lê Thanh Tráng** - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 08/2025/HSST ngày 10 tháng 01 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2025/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 02 năm 2025, đối với bị cáo:

Trần Tiến Đ, tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 05/01/1995 tại thành phố Đà Nẵng; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: BH2, phường KT, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Con ông Trần Lai (sinh năm: 1965) và bà Trần Thị Thanh Huyền (sinh năm: 1971); Gia đình có 02 con, bị cáo là con thứ nhất; Vợ: Văn Thị Việt Trân, sinh năm: 1994; Là Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam; ngày 10/9/2024 Uỷ ban kiểm tra, Quận uỷ Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng đã ban hành quyết định đình chỉ sinh hoạt đảng đối với Trần Tiến Đ.

Tiền án, tiền sự: chưa;

Nhân thân: Ngày 13/8/2024 bị Công an quận Thanh Khê ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma tuý bằng hình thức phạt tiền 1.500.000 đồng.

Bị cáo bị bắt tạm giữ/tạm giam từ ngày 30/7/2024 tại Nhà tạm giữ Công an quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng. *(có mặt tại phiên toà)*

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Bà **Trần Thị Thanh Huyền**, sinh năm: 1971; Địa chỉ: Số 55 Bình Hoà 2, tổ 50, phường Khuê Trung, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng. *(có mặt tại phiên toà)*

+ Chị Văn Thị Việt Trân, sinh năm: 1994. Nơi thường trú: K561/H28/9 Hoàng Diệu, tổ 11, phường Hoà Thuận Đông, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng. *(có mặt tại phiên toà)*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và qua diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trên cơ sở Vào khoảng 21giờ 00 phút ngày 30/07/2024, Trần Tiến Đ được Hồ Văn Dũng (sinh năm 1991 Trú: Tổ 112, phường Hòa Minh, quận Liên Chiểu, TP. Đà Nẵng) hẹn đến gặp tại khu vực An Cư 4, TP. Đà Nẵng. Sau đó Đ điều khiển xe máy BKS 43C1-783.00 đi đến nhà vợ là Văn Thị Việt Trân *(sinh năm:1994, nơi thường trú: K561/H28/9 Hoàng Diệu, quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng)* rủ Trân đi cùng. Trong lúc Đ đang đi trên đường thì Hồ Văn Dũng liên lạc nhờ đến gặp Nguyễn Thanh Tâm (*sinh năm: 1994 Trú: Số 04 đường Bàu Năng 3, phường Hòa Minh, quận Liên Chiểu, TP. Đà Nẵng)* để lấy giúp ma túy Ketamine thì Đ đồng ý (Đ nói với Trân đến gặp Tâm để lấy về!). Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, Đ điều khiển xe đến trước nhà Tâm, trong lúc Trân đi mua nước thì Tâm đưa cho Đ một tờ tiền mệnh giá 5000đ *(Năm nghìn đồng)* được cuộn tròn bên trong có hai gói ma túy Ketamine. Đến khoảng 22 giờ 45 phút cùng ngày 30/07/2024, khi Đ đang điều khiển xe mô tô chở Văn Thị Việt Trân đi trên đường Nguyễn Tất Thành đến đoạn cầu Phú Lộc, phường Thanh Khê Đông, quận Thanh Khê, TP. Đà Nẵng thì bị Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thanh Khê phối hợp Tổ tuần tra chống cướp giật của Phòng Cảnh sát cơ động, Công an TP. Đà Nẵng phát hiện, bắt quả tang về hành vi cất giấu trái phép chất ma túy, thu giữ tại vị trí của Đ đang đứng có một tờ tiền mệnh giá 5000đ bên trong có 02 (hai) gói ni lông kích thước (4,2x7,2)cm và (3,5x4,2)cm đều chứa chất bột màu trắng, được niêm phong ký hiệu G1. Trần Tiến Đ khai nhận, chỉ nhận giúp ma túy từ Tâm rồi vận chuyển đưa cho Dũng không nhằm mục đích hưởng lợi và không biết việc Hồ Văn Dũng sử dụng số ma túy Ketamine trên vào mục đích gì.

Qua thử test nước tiểu, kết quả Trần Tiến Đ và Văn Thị Việt Trân dương tính với chất ma túy tổng hợp.

Bản Kết luận giám định số 627/KL-KTHS ngày 07/8/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an thành phố Đà Nẵng kết luận: Mẫu vật chất bột màu trắng ký hiệu G1 gửi giám định là ma tuý, loại Ketamine, khối lượng G1 là:1,907gam.

* Vật chúng và tài sản tạm giữ:

Mẫu vật còn lại sau giám định được niêm phong theo quy định. Theo Quyết định trưng cầu giám định số: 1036/QĐĐCSMT ngày 31/07/2024, có đóng dấu đỏ giáp lai của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an thành phố Đà Nẵng; 01 tờ tiền mệnh giá 5000đ, được niêm phong kí hiệu G2 (sử dụng gói ma túy); 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu đỏ của Trần Tiến Đ có IMEI: 351906514084022 gắn sim số: 0908143943 (Đ sử dụng liên lạc để nhận ma túy); số tiền 120.000đ (Một trăm hai mươi ngàn đồng) là tài sản của Trần Tiến Đ không liên quan đến hành vi phạm tội; 01 điện thoại di động nhãn

hiệu Iphone màu tím có IMEI: 356802116973891 gắn sim số: 0907143943 là tài sản của Văn Thị Việt Trân không liên quan đến hành vi phạm tội của Đ. Tất cả vật chứng và tài sản tạm giữ chuyển Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Khê tạm thời quản lý.

Quá trình điều tra, Trần Tiến Đ đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi vận chuyển trái phép chất ma túy cho người khác. Lời khai nhận của Đ phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết quả kiểm tra điện thoại, kết luận giám định và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại Bản Cáo trạng số 14/CT-VKS ngày 08 tháng 01 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân quận quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng đã truy tố Trần Tiến Đ về tội *"Vận chuyển trái phép chất ma túy"* theo điểm g khoản 1 Điều 250 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, trên cơ sở việc hỏi và tranh luận giữa những người tham gia tố tụng công khai, dân chủ và không bị hạn chế:

- Đại diện Viện kiểm sát thực hiện quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo như Cáo trạng đã đề cập đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Tiến Đ phạm tội *"Vận chuyển trái phép chất ma túy":*

- Áp dụng điểm g khoản 1 Điều 250; điểm s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Trần Tiến Đ từ 02 năm đến 02 năm 03 tháng tù.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung.

- Về xử lý vật chứng trong vụ án, đề nghị HĐXX áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên:

+ Tịch thu tiêu hủy: Mẫu vật còn lại sau giám định được niêm phong theo quy định. Theo Quyết định trưng cầu giám định số: 1036/QĐĐCSMT ngày 31/07/2024, có đóng dấu đỏ giáp lai của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an thành phố Đà Nẵng

+ Tịch thu sung công quỹ Nhà nước đối với 01 tờ tiền mệnh giá 5000đ, được niêm phong kí hiệu G2 (sử dụng gói ma túy); 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu đỏ của Trần Tiến Đ có IMEI: 351906514084022 gắn sim số: 0908143943 (Đ sử dụng liên lạc để nhận ma túy)

+ Trả lại cho Trần Tiến Đ số tiền 120.000 đồng (có biên lai thu kèm theo hồ sơ vụ án)

+ Đối với 01 xe mô tô hiệu Honda Airblade màu đen - đỏ, BKS: 43C1783.00 có số khung: 6324HZ122774, số máy: JF63E2147695. Qua điều tra xác định là tài sản của chị Trần Thị Thanh Huyền (sinh năm: 1971, NTT: Tổ 50, phường Khuê Trung, quận Cẩm Lệ, TP. Đà Nẵng) đúng tên chủ sở hữu. Chị Huyền không biết việc Trần Tiến Đ sử dụng xe mô tô nêu trên vào mục đích vi phạm pháp luật nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thanh Khê đã trả lại xe mô tô trên cho chị Huyền là có cơ sở, không đề cập xử lý.

Ngoài ra, bị cáo Trần Tiến Đ và chị Văn Thị Việt Trân còn có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, Công an quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Đ và Trân là có căn cứ nên không đề cập xử lý.

Đối với Nguyễn Thanh Tâm là người giao ma tuý cho Đ để chuyển cho Hồ Văn Dũng; quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thanh Khê đã tiến hành xác minh nhưng Tâm và Dũng không có mặt tại nơi cư trú nên ngày 24/12/2024 đã ra Quyết định truy tìm đối với Tâm và Dũng. Do vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thanh Khê tách ra tiếp tục điều tra làm rõ, xử lý sau theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Tiến Đ đều khai nhận diễn biến vụ án đúng như Cáo trạng đã đề cập. Bị cáo không có ý kiến gì về mặt tội danh cũng như điều luật mà đại diện Viện kiểm sát truy tố và đề nghị áp dụng, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Trần Thị Thanh Huyền và chị Văn Thị Việt Trân có mặt tại phiên toà, không có ý kiến gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm vấn công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên* trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo cũng như những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại gì. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] *Về hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy:* Lời khai của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, Biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, Kết luận giám định cũng như các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, do đó Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để khẳng định:

Vào lúc 22 giờ 45 phút ngày 30/7/2024, Trần Tiến Đ có hành vi vận chuyển trái phép 1,907 gam ma tuy loại Ketamine thì bị Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma tuý, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an quận Thanh Khê phối hợp với Tổ tuần tra chống cướp giật của Phòng Cảnh sát Cơ động, Công an thành phố Đà Nẵng phát hiện, bắt quả tang. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội *"Vận chuyển trái phép chất ma túy"* tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 250 của Bộ luật hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] *Xét tính chất, mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy:*

Hành vi vận chuyển trái phép chất ma túy của bị cáo thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm trật

tự an toàn xã hội vì ma túy là nguồn gốc sâu xa làm phát sinh các tệ nạn xã hội và các loại tội phạm khác. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Do vậy, HĐXX thấy cần phải xử phạt bị cáo mức hình phạt tương xứng với tính chất hành vi phạm tội của bị cáo, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] *Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

Ngày 13/8/2024, bị cáo bị Công an quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền 1.500.000 đồng về hành vi *"Sử dụng trái phép chất ma túy"*

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, biết ăn năn hối cải; Trong thời gian phục vụ có thời hạn trong Công an nhân dân từ tháng 02 năm 2014 đến tháng 02 năm 2017, bị cáo có thành tích xuất sắc, tiêu biểu trong phong trào *"Vì an ninh Tổ quốc năm 2016"* được Giám đốc Công an thành phố Đà Nẵng tặng danh hiệu *"Chiến sĩ thi đua cơ sở";* gia đình bị cáo có công cách mạng. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự được Hội đồng xét xử xem xét, áp dụng khi quyết định hình phạt cho bị cáo.

[5] *Về hình phạt bổ sung:* Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo có việc làm nhưng không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Căn cứ quy định tại Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử xử lý như sau:

+ Mẫu vật còn lại sau giám định theo Quyết định trưng cầu giám định số 1036/QĐ-ĐCSMT ngày 31/7/2024. Có đóng dấu giáp lai của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng có chữ ký của các ông Lê Văn Thuận, Nguyễn Văn Tuý *(Biên bản đóng gói, niêm phong và giao nhận lại đối tượng giám định ngày 31/7/2024)*: Đây là chất cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy.

+ Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu đỏ của Trần Tiến Đ, số IMEI 35906514084022 gắn sim số: 0908143943; 01 tờ tiền mệnh giá 5.000 VNĐ: Đây là điện thoại bị cáo liên lạc với Tâm để nhận ma tuý, tờ tiền mệnh giá 5.000 đồng dùng để gói ma tuý nên cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

+ Đối với số tiền 120.000 VNĐ (có biên lai kèm theo) là tài sản riêng của Đ không liên quan đến hành vi phạm tội tuy nhiên cần quy trữ để đảm bảo thi hành án.

+ Đối với 01 điện thoại Iphone màu tím số IMEI 356802116973891 gắn sim số 0907143943 thu giữ của Văn Thị Việt Trân: Đây là tài sản của Trân không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên cần trả lại cho Văn Thị Việt Trân là phù hợp.

(Các vật chứng nêu trên hiện nay Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng đang tạm giữ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 09/01/2025)

+ Đối với xe mô tô hiệu Honda AirBalde màu đen – đỏ, biển số 43C1-783.00, số khung 6324HZ122774, số máy JF63E2147695. Qua điều tra xác định: Do bà Trần Thị Thanh Huyền đứng tên chủ sở hữu. Bà Huyền cho Đ mượn sử dụng và không biết việc Đ vận chuyển ma túy nên Cơ quan CSĐT Công an quận Thanh Khê trả lại cho bà Huyền là phù hợp, Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[7] Về các nội dung khác của vụ án:

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của bị cáo Trần Tiến Đ và Văn Thị Việt Trân, Công an quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Đ và Trân là có căn cứ, Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

Đối với Nguyễn Thanh Tâm là người giao ma tuý cho Đ để chuyển cho Hồ Văn Dũng; quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thanh Khê đã tiến hành xác minh nhưng Tâm và Dũng không có mặt tại nơi cư trú nên ngày 24/12/2024 đã ra Quyết định truy tìm đối với Tâm và Dũng. Do vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thanh Khê tách ra tiếp tục điều tra làm rõ, xử lý sau là đúng quy định pháp luật.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[9] Từ những nhận định trên, xét thấy lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê về tội danh và áp dụng các điều luật cũng như đề nghị mức hình phạt là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo **Trần Tiến Đ** phạm tội *"Vận chuyển trái phép chất ma túy"*.

1. Căn cứ vào điểm g Khoản 1 Điều 250; điểm s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bị cáo **Trần Tiến Đ 02 (Hai) năm** tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ/tạm giam (ngày 30 tháng 7 năm 2024).

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng quy định tại Điều 47 bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên:

+ Tịch thu tiêu huỷ đối với: Mẫu vật còn lại sau giám định theo Quyết định trưng cầu giám định số 1036/QĐ-ĐCSMT ngày 31/7/2024. Có đóng dấu giáp lai của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng có chữ ký của các ông Lê Văn Thuận, Nguyễn Văn Tuý *(theo Biên bản đóng gói, niêm phong và giao nhận lại đối tượng giám định ngày 31/7/2024)*.

+ Tịch thu sung công quỹ nhà nước: Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu đỏ của Trần Tiến Đ, số IMEI 35906514084022 gắn sim số: 0908143943; 01 tờ tiền mệnh giá 5.000 VNĐ.

+ Tiếp tục quy trữ: Đối với số tiền 120.000 VNĐ của Trần Tiến Đ để đảm bảo thi hành án (có biên lai kèm theo);

+ Trả lại cho bà Văn Thị Việt Trân: 01 điện thoại Iphone màu tím số IMEI 356802116973891 gắn sim số 0907143943 thu giữ của Văn Thị Việt Trân;

(Các vật chứng nêu trên hiện nay Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng đang tạm giữ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 09/01/2025)

3. Về án phí: Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Trần Tiến Đ phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4.Về quyền kháng cáo:

Án xử sơ thẩm, báo cho bị cáo có mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này về những vấn đề liên quan trực tiếp đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- *VKSND quận Thanh Khê;*
- *VKSND TP Đà Nẵng;*
- *TAND TP Đà Nẵng;*
- *CQCSĐT CA quận Thanh Khê;*
- *THA dân sự quận Thanh Khê;*
- *Những người tham gia tố tụng;*
- *Lưu hồ sơ.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Phạm Minh Thông

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thành viên Hội đồng xét xử **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**